TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **62**/2020/DS-ST
Ngày: 30 - 7 - 2020
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Viết Oanh
2. Ông Nguyễn Hữu Long

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Bùi Thị Sim– Thư ký Tòa án Tp. Buôn Ma Thuột

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột* không tham gia phiên tòa

Ngày 30-7-2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2020/DSST ngày 31 tháng 3 năm 2020, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXX-DS ngày 24/6/2020 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Bà H B BKrông (Tên gọi khác: Amĩ T) – Có mặt
Nơi cư trú: Buôn H , xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk
Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hoài Q – Có mặt
Nơi cư trú: Số X đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk
Bị đơn: Ông Y K Niê KĐăm – Vắng mặt
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà H T Byă (vợ Y K Niê KĐăm – Vắng mặt
Cùng cư trú: Số X, tổ x, khối x, phường T, thành phố B, Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà H B Bkrông và đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Hoài Q trình bày:

Tháng 12/2017(không nhớ cụ thể ngày) Bà H B BKrông cho ông Y K Niê KĐăm vay số tiền 225.300.000đồng, thỏa thuận là đến tháng 12/2018 ông Y K Niê KĐăm phải trả, không thỏa thuận lãi suất và không thế chấp tài sản gì. Quá trình vay trong năm 2018 ông Y K Niê KĐăm có trả nhiều lần cho bà H B BKrông tổng số tiền là 19.300.000đồng. Tại đơn khởi kiện Bà H B BKrông yêu cầu ông Y K Niê KĐăm phải trả số tiền gốc 225.300.000đồng nhưng ông Y K Niê KĐăm đã trả số tiền là

19.300.000đồng nên bà H BLim BKrông xin rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền là 19.300.000đồng. Khi vay chỉ có một mình ông Y K Niê KĐăm nhận tiền vay và viết giấy vay nên chỉ yêu cầu 01 mình ông K Niê KĐăm trả. Thời hạn trả theo trình tự thi hành án. Về lãi suất tại phiên tòa hôm nay bà H B BKrông yêu cầu ông Y K Niê KĐăm phải trả tiền lãi suất từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ (ngày 01/1/2019) đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 0,83%/ tháng.

2. Trong bản tự khai và biên bản hòa giải ông Y K Niê KĐăm trình bày:

Tháng 12/2017 Bà H B BKrông (AMĩ T) có cho ông vay số tiền 225.300.000đồng, không ghi thời hạn trong giấy vay nhưng có thỏa thuận là ông sẽ trả trong năm 2018, không tính lãi suất. Quá trình vay ông có trả nhiều lần cho bà H B Bkrông được tổng số tiền là 19.300.000đồng. Khi vay chỉ có một mình ông nhận tiền vay và viết giấy vay nên chỉ 01 mình ông có trách nhiệm trả tiền. Về thời gian và phương thức thanh toán: Xin trả dần theo khả năng tài chính của ông chứ không có tiền trả một lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật**:** Nguyên đơn Bà H B BKrông khởi kiện buộc bị đơn ông Y K Niê KĐăm. Nơi cư trú: Số x, tổ x, khối x, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk phải trả tiền vay, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho ông Y K Niê KĐăm và vợ là H T Byă, tuy nhiên có ông Y K Niê KĐăm lên Tòa án viết bản tự khai, tham gia hòa giải và sau đó không đến Tòa án tham gia phiên tòa. Tại phiên tòa nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, điều 241 BLTTDS. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung khởi kiện:

- Về số tiền vay gốc: Theo giấy vay tiền thể hiện ông Y K Niê KĐăm có nợ chị A Mĩ T (H B BKrông) số tiền 225.000.000đồng chỉ có một mình ông Y K Niê KĐăm ký và nhận tiền. Quá trình hòa giải thì ông Y K Niê KĐăm đã thừa nhận số tiền nợ và chấp nhận trả nợ nhưng xin trả dần theo khả năng tài chính còn Bà H B BKrông không chấp nhận phương thức trả nợ của ông Y K Niê KĐăm nên hai bên hòa giải không thành; Về thời hạn trả tiền vay: Trong giấy vay không ghi thời hạn trả tiền nhưng quá trình hòa giải Bà H B BKrông cho rằng thời hạn trả tiền là tháng 12 năm 2018 còn ông Y K Niê KĐăm cho rằng sẽ trả tiền vay trong năm 2018, như vậy đến ngày khởi kiện 31/3/2020 ông Y K Niê KĐăm chưa trả hết tiền cho Bà H B BKrông là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Cùng

với việc khởi kiện của mình bà H B BKrông đã xuất trình chứng cứ là 01 giấy vay tiền bản gốc. Xét thấy việc vay tiền giữa ông Y K Niê KĐăm và bà H B BKrông là có thật, hết hạn trả nợ tháng 12/2018 nhưng ông Y K Niê KĐăm vẫn chưa trả hết số tiền trên cho bà H B BKrông nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H B BKrông buộc ông Y K KĐăm phải trả số tiền còn nợ là phù hợp.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà H B BKrông thừa nhận ông Y K Niê KĐăm đã trả nhiều lần tổng số tiền nợ là 19.300.000đồng và xin rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 19.300.000đồng chỉ yêu cầu ông Y K Niê KĐăm phải trả số tiền 206.000.000đồng. Xét đây là sự tự nguyện của bà H B BKrông nên chấp nhận và đình xét xử đối với yêu cầu khởi kiện số tiền 19.300.000đồng, buộc ông Y K Niê KĐăm phải trả số tiền 206.000.000đồng.

-Về lãi suất: Bà H B BKrông yêu cầu tính lãi suất từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 01/01/2019 đến ngày 30/7/2020. Xét yêu cầu tính lãi suất của bà H B BKrông là phù hợp với khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận. Lãi suất được tính: 206.000.000đồng x 0,83% x 576 ngày: 30 ngày = 32.828.000đồng. Như vậy cần buộc ông Y K Niê KĐăm phải trả cho bà H B BKrông tổng số tiền 238.828.000đồng.

[4]. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà H B BKrông được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và bà được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông Y K Niê KĐăm phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của số tiền 238.828.000đồng x 5% = 11.941.000đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229; Điều 241; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 463; khoản 4 Điều 466; khoản 2 Điều 468; khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H B BKrông

1.Đình chỉ khởi kiện với số tiền 19.300.000đồng.

2. Buộc anh Y K Niê KĐăm phải trả cho bà H B BKrông số tiền 238.828.000đồng (Hai trăm ba mươi tám triệu, tám trăm hai mươi tám ngàn đồng). Trong đó tiền gốc là 206.000.000đồng và lãi suất là 32.828.000đồng

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành

án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm**:** Ông Y K Niê KĐăm phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.941.000đồng.

Trả lại cho bà H B Brông số tiền 7.507.000 đồng tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0007625 ngày 25/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đươc bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk ;
-VKSND Tp. BMT;
-Chi cục THADS Tp.BMT;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Lê Thị Mai